

Phụ lục 5: THỐNG KÊ DÂN CƯ SINH SỐNG Ở VÙNG TRUNG THẤP CÓ NGUY CƠ NGẬP LỤT KHI CÓ MƯA LỚN CẦN PHẢI SƠ TÁN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THANH HÓA, NĂM 2023

TT	Thôn, xã	Sơ tán tại chỗ		Sơ tán tập trung		Vị trí sơ tán (đối với hình thức sơ tán tập trung)
		Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu	
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>(1)</i>	<i>(2)</i>	<i>(3)</i>	<i>(4)</i>	<i>(5)</i>
	TỔNG TOÀN TỈNH	8.148	30.655	6.612	26.119	
1	Huyện Triệu Sơn	885	3.272	272	1.027	
2	Huyện Như Thanh	213	837	12	51	
3	Huyện Cẩm Thủy	-	-	141	549	
4	TP Sầm Sơn	1.419	5.539	811	3.280	
5	Thị xã Nghi Sơn	331	1.561	390	1.547	
6	Huyện Như Xuân	87	366	82	288	
7	Huyện Bá Thước	-	-	23	102	
8	Huyện Lang Chánh	6	19	-	-	
9	Huyện Quan Hóa	30	128	40	145	
10	Huyện Thạch Thành	852	3.554	238	1.050	
11	Huyện Hà Trung	1.632	5.088	1.389	4.893	
12	Huyện Thọ Xuân	495	1.767	327	1.214	
13	Huyện Vĩnh Lộc	230	850	736	3.293	
14	Huyện Thường Xuân	144	574	657	2.750	
15	Huyện Yên Định	427	1.714	169	663	

TT	Thôn, xã	Sơ tán tại chỗ		Sơ tán tập trung		Vị trí sơ tán (đối với hình thức sơ tán tập trung)
		Số hộ	Số khẩu	Số hộ	Số khẩu	
A	B	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
16	Huyện Nga Sơn	201	556	83	253	
17	Thị xã Bỉm Sơn	129	542	84	334	
18	Huyện Hậu Lộc	1.014	4.086	1.066	4.314	
19	Huyện Ngọc Lặc	27	97	92	366	
20	Huyện Mường Lát	4	18	-	-	
21	Huyện Quan Sơn	22	87	-	-	